

**CÔNG TY TNHH INDIGO VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH INDIGO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INGIGO VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: INDIGO VIỆT NAM CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107062400

**3. Ngày thành lập:** 23/10/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 4/2B Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966277760

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                | 1610     |
| 2.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                             | 1621     |
| 3.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                       | 1622     |
| 4.  | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                       | 1623     |
| 5.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện                      | 1629     |
| 6.  | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                                                                | 1701     |
| 7.  | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                                                           | 1702     |
| 8.  | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu                                              | 1709     |
| 9.  | In ấn                                                                                                         | 1811     |
| 10. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                      | 1812     |
| 11. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                     | 1820     |
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                       | 4663     |
| 13. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                       | 4772     |
| 14. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                              | 5610     |
| 15. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) | 5621     |
| 16. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                          | 5629     |
| 17. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                       | 5630     |
| 18. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình                                      | 5911     |
| 19. | Hoạt động hậu kỳ                                                                                              | 5912     |

|     |                                                                                                                                                                                                     |                                                              |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 20. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                       | 3100                                                         |
| 21. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                               | 4100                                                         |
| 22. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                        | 4220                                                         |
| 23. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                          | 4290                                                         |
| 24. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                              | 4311                                                         |
| 25. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                   | 4312                                                         |
| 26. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                      | 4330                                                         |
| 27. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                  | 4649                                                         |
| 28. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                            | 4773                                                         |
| 29. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                           | 8230                                                         |
| 30. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                           | 8299                                                         |
| 31. | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                               | 9524                                                         |
| 32. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                                                                                                                                   | 6820                                                         |
| 33. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                            | 7020                                                         |
| 34. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                 | 7110                                                         |
| 35. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                           | 7310                                                         |
| 36. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                            | 7320                                                         |
| 37. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                      | 7410(Chính)                                                  |
| 38. | Hoạt động nhiếp ảnh                                                                                                                                                                                 | 7420                                                         |
| 39. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                               | 8211                                                         |
| 40. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                                                                            | 8219                                                         |
| 41. | (Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh trong khuôn khổ pháp luật cho phép. Đối với ngành nghề có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định của Pháp luật). | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: ĐỖ THỊ THU HIỀN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 21/07/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031382739

Ngày cấp: 02/08/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 47/31 Đội Vãn, Phường Trại Chuối, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 47/31 Đội Vãn, Phường Trại Chuối, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: ĐỖ THỊ THU HIỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: 21/07/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 031382739

Ngày cấp: 02/08/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*Số 47/31 Đội Văn, Phường Trại Chuối, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*Số 47/31 Đội Văn, Phường Trại Chuối, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội